



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: /QĐ – VPCNCLQG
ngày tháng 07 năm 2026 của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng
quốc gia/of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thử nghiệm Hóa Lý
Laboratory: *Physical Chemical Laboratory*

Tổ chức /Cơ quan chủ quản: Công ty TNHH Calofic
Organization: *Calofic Corporation*

Số hiệu/ Code: VILAS 903

Chuẩn mực công nhận
Accreditation criteria ISO/IEC 17025:2017

Lĩnh vực: Hoá
Field: *Chemical*

Người quản lý: Đỗ Thị Kim Oanh
Laboratory manager: *Do Thi Kim Oanh*

Hiệu lực công nhận
Period of Validation: Từ ngày / 07 / 2026 đến ngày / 07 / 2031

Địa chỉ: Khu vực Cảng Cái Lân, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
Address: *Cai Lan port area, Bai Chay ward, Quang Ninh province, Vietnam*

Địa điểm: Khu vực Cảng Cái Lân, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
Location: *Cai Lan port area, Bai Chay ward, Quang Ninh province, Vietnam*

Điện thoại/ Tel: +84 2033 846 993

Email: info-calofic@vn.wilmar-intl.com

Website: www.calofic.com.vn

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

VILAS 903

Lĩnh vực thử nghiệm: Hóa

Field of testing: Chemical

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
1.	Dầu thực vật <i>Vegetable oils</i>	Xác định hàm lượng axit béo tự do Phương pháp chuẩn độ <i>Determination of free fatty acid content Titration method</i>	0,015 %	AOCS Ca 5a-40 (2025)
2.		Xác định chỉ số axit Phương pháp chuẩn độ <i>Determination of acid value Titration method</i>	0,04 mg KOH/g	AOCS Cd 3d-63 (2024)
3.		Xác định chỉ số peroxít Phương pháp Iso octan <i>Determination of peroxide value Iso octane method</i>	0,2 meq/kg	AOCS Cd 8b-90 (2025)
4.		Xác định chỉ số Iốt Phương pháp Cyclohexan – Axít Axetic <i>Determination of Iodine value Cyclohexane – Acetic acid method</i>	1,9 g I ₂ /100 g	AOCS Cd 1d-92 (2024)
5.		Xác định độ ẩm và hàm lượng chất bay hơi Phương pháp sấy <i>Determination of moisture and volatile matter content Air oven method</i>	0,035 %	AOCS Ca 2c-25 (2025)
6.		Xác định màu Phương pháp Lovibond <i>Determination of Color Lovibond method</i>		AOCS Cc 13e-92 (2024)
7.		Xác định điểm nóng chảy trong ống mao quản hồ (điểm trượt chảy) Phương pháp ống mao quản hồ tiêu chuẩn <i>Determination of slip melting point (slip point) Standard open tube method</i>	1,4 °C	AOCS Cc 3-25 (2025)

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN*LIST OF ACCREDITED TESTS***VILAS 903**

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
8.	Dầu thực vật <i>Vegetable oils</i>	Xác định điểm tạo mây Phương pháp nhiệt độ <i>Determination of cloud point Temperature method</i>	2,9 °C	AOCS Cc 6-25 (2025)

Ghi chú/Note:AOCS: Hiệp hội các nhà hóa học dầu Hoa Kỳ/ *American Oil Chemists' Society*

Trường hợp Công ty TNHH Calofic cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Công ty TNHH Calofic phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for Calofic Corporation that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service*

